

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2019/HSST
Ngày: 02/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Xuân Đăng
2. Ông Nguyễn Đình Thọ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thanh trì, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: bà Tô Thu Thủy - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 161/2019/HSST ngày 19/9/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC T - Sinh ngày 10/8/1980 tại Ninh Bình

ĐKHKT: xóm 9, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hoá: 12/12

Con ông: Nguyễn Văn Đ

Con bà: Phạm Thị M

Có vợ là Vi Quốc V.

- TATS: không

(Danh chỉ bản số 0308 do công an huyện T lập ngày 12/6/2019)

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 10/6/2019, tạm giam ngày 16/6/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Công B - SN 1968 (Vắng mặt)

ĐKHKT: tổ 19, đường B, phường M, TP H, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/6/2019, tại phòng trọ số 3 ở số 80 thôn N, xã T, huyện T, TP Hà Nội; Tổ Công tác - Công an huyện T phối hợp với Công an xã T kiểm tra hành chính và phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đức T đang giao dịch bán 01 gói ma túy cho Lê Công B với giá 200.000 đồng. T đã nhận từ B 200.000 đồng và đang chuẩn bị lấy ở mặt bàn uống nước gói ma túy nói trên để đưa cho B thì bị bắt quả tang, thu giữ tại mặt bàn uống nước 02 gói giấy chứa chất bột màu trắng T khai là heroin.

Bản kết luận định giá tài sản số 3773/KLĐG-PC54 ngày 18/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy đều là ma túy loại Hêroin có tổng trọng lượng 0,198 gam.

Tại Cơ quan điều tra, T khai: T đã hai lần mua ma túy của một người đàn ông không quen biết ở đầu cầu V, trong đó ngày 09/6/2019 T đã bán lại cho B 01 gói Heroin với giá 200.000 đồng, T lãi được 100.000 đồng và đã ăn tiêu hết. Lời khai của T phù hợp với lời khai của B và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, do không xác minh được tên tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với Lê Công B có hành vi mua ma túy của T để sử dụng nhưng chưa nhận được ma túy nên Cơ quan Điều tra - Công an huyện T không xử lý

Tại bản cáo trạng số 153/CT-VKS ngày 10/9/2019, VKSND huyện Thanh Trì truy tố Nguyễn Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 - BLHS 2015.

Tại phiên toà: Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo chỉ phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy chứ không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo không quen biết anh Lê Công B, trước đó một ngày, anh Lê Công B có vào nhà trọ của bị cáo và biết bị cáo có ma túy, nhưng bị cáo không cho anh B sử dụng nên trưa ngày 10/6/2019, anh B lại đến phòng trọ của bị cáo. Khi vào anh B có cầm tiền ném vào nhà bị cáo và công an ập vào bắt luôn. Hai gói ma túy bị cáo để trong tủ với mục đích sử dụng dần. Bị cáo không có hành vi bán ma túy cho anh B, nhưng tại Cơ quan điều tra, do đang bị phê ma túy nên bị cáo đã khai nhận là đã hai lần bán ma túy cho anh B. Khi đại diện VKSND huyện Thanh Trì lấy lời khai của bị cáo tại trại giam, do đại diện VKS giải thích là bị cáo đã nhận tội rồi nên bị cáo đã ký vào biên bản làm việc của đại diện VKS Thanh Trì. Tuy nhiên, bị cáo không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh cho việc thay đổi lời khai này. Bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, bị cáo không bị ép cung, không bị mớm cung, không bị đánh đập. Do vậy, bị cáo đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 07 năm 02 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Buộc bị cáo phải truy nộp 100.000 đồng là tiền thu lời bất chính từ việc mua bán ma túy để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 02 gói ma túy Heroín có tổng trọng lượng 0,198 gam (cơ quan giám định đã trích 0,026 gam; còn lại 0,172 gam), tịch thu 200.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 09/6/2019, tại phòng trọ số 3 ở số 80 thôn N, xã T, huyện T, TP Hà Nội, Nguyễn Đức T đã bán cho Lê Công B 01 gói ma túy loại Heroín với giá 200.000 đồng, T đã thu lời bất chính 100.000 đồng. Ngày 10/6/2019, cũng tại phòng trọ nói trên, khi T đang bán cho B 01 gói ma túy loại Heroín với giá 200.000 đồng thì bị Tổ Công tác - Công an huyện T bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

[3] Như vậy hành vi của Nguyễn Đức T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 - BLHS 2015 với tình tiết phạm tội nhiều lần. VKSND huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Ma túy là hiểm họa của xã hội bởi ma túy là nguyên nhân gây ra nhiều căn bệnh dẫn đến chết người, làm thiệt hại kinh tế, gây suy thoái đạo đức, lối sống và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để kịp thời đấu tranh phòng chống tội phạm, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo

dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận đã bán ma túy cho Lê Công B mà chỉ thừa nhận có tàng trữ ma túy để sử dụng, bị cáo không có tài liệu chứng cứ nào mới để chứng minh cho việc thay đổi lời khai này. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy tại phiên tòa bị cáo chưa thành khẩn khai báo. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ: ăn năn hối cải; chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu - để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, do không xác minh được tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan Điều tra Công an huyện T đã ra quyết định tách hồ sơ để xác minh làm rõ sau là có căn cứ

[5] Đối với Lê Công B có hành vi mua ma túy của T để sử dụng nhưng chưa nhận được ma túy nên Cơ quan Điều tra - Công an huyện T không xử lý là có căn cứ

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: buộc bị cáo phải truy nộp 100.000 đồng là tiền thu lời bất chính từ việc mua bán ma túy để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng:

- Đối với vật chứng là 02 gói ma túy Hêroin có tổng trọng lượng 0,198 gam (cơ quan giám định đã trích 0,026 gam; còn lại 0,172 gam) là chất độc hại, Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 200.000 đồng đã thu giữ của bị cáo: đây là tiền Lê Công B trả cho T để mua ma túy, do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Về quyền kháng cáo: bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Đức T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Nguyễn Đức T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2019.

Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: buộc bị cáo phải truy nộp 100.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: áp dụng Điều 106 - BLTTHS 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói ma túy Hêroin có tổng trọng lượng 0,198 gam (cơ quan giám định đã trích 0,026 gam; còn lại 0,172 gam hiện đang lưu giữ tại Thi hành án dân sự huyện T theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2019)

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng đã thu giữ (thể hiện tại Ủy nhiệm chi số 52 ngày 27/8/2019 tại Kho bạc nhà nước huyện T)

Về án phí: Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lê Công B có quyền có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: áp dụng Điều 26 - Luật Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
- Công an huyện T, TP Hà Nội
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện T, TP Hà Nội
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T, TP Hà Nội
- Bị cáo, người liên quan; Lưu HS, VP

TM. ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Mai Thu

